|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  …………………. | Dạy | Ngày |  | Duyệt TCM |
| Tiết |  |
| Lớp |  |

CHỦ ĐỀ 1

**EM THÍCH NGHỀ GÌ**

***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài (chủ đề) này, HS:

1. ***Kiến thức***

+ Biết được cơ sở của sự phù hợp nghề

+ Hiểu được cách lựa chọn nghề phù hợp với hứng thú, năng lực bản thân và nhu cầu của thị trường lao động.

1. ***Kĩ năng:*** Lập được “Bản xu hướng nghề nghiệp” của bản thân.
2. **2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

***a. Các phẩm chất***

* Tích cực, chủ động, tự giác trong học tập và rèn luyện, sẵn sàng tham gia các hoạt động thể hiện vai trò của Bản thân.
* Boäc loä höùng thuù ngheà nghieäp cuûa mình.

***b. Các năng lực chung***

* Phát triển phẩm chất và năng lực, phát triển hài hòa đức, trí, thể, mĩ và phát huy cao nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của HS

***c. Các năng lực chuyên biệt***

* Xây dựng, hoàn thiện những phẩm chất nhân cách của mình theo đúng chuẩn mực xã hội

**II. TRỌNG TÂM CỦA CHỦ ĐỀ**.

Giúp HS biết các cơ sở của việc chọn nghề để từ đó lựa chọn được nghề phù hợp nhất với mình, có như vậy sau này các em mới thành công trong cuộc đời.

Các em phải trả lời được ba câu hỏi sau:

- Em thích nghề gì?

- Em có thể làm được nghề gì?

- Nhu cầu của thị trường về nghề đó như thế nào?

III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ

***1. Giáo viên:***

- Phát trước các câu hỏi, phiếu điều tra cho HS.

- Hướng dẫn các em tìm kiếm thông tin liên quan đến chủ đề.

- Tổ chức lớp theo nhóm: Lớp trưởng hoặc bí thư dẫn chương trình, mỗi tổ một nhóm để thảo luận.

***2. Học sinh***:

- Chuẩn bị trả lời các câu hỏi và hoàn thành phiếu điều tra.

- Sưu tầm những mẩu chuyện, những gương thành công trong một số nghề.

## IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

**1. Ổn định lớp, kiểm tra sĩ số.**

**2. GV giới thiệu môn học và chủ đề:**

Hiện nay với sự phát triển của kinh tế thị trường với sự cạnh tranh cao độ của thị trường lao động cùng với xu hướng hội nhập quốc tế đang rất cần nhiều lao động mọi trình độ khác nhau. Từ lao động trong lĩnh vực công nghệ cao đến những lao động ngành nghề đơn giản ở các công nông trường, các khu công nghiệp, chế xuất ở khắp vùng miền của đất nước, vì thế việc hướng nghiệp cho các em học sinh phát triển là cần việc triển khai hoạt đông giáo dục hướng nghiệp hiện nay nhằm:

- Phát hiện và bồi dưỡng những phẩm chất nhân cách nghề nghiệp cho HS, giúp các em hiểu mình, hiểu các nhu cầu của nghề, định hướng cho các em đi sâu vào các lĩnh vực mà xã hội đang có nhu cầu

- Một cách cụ thể: Qua hoạt động giáo dục hướng nghiệp các em phải hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai; biết được một số thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, khu vực và đặc biệt là địa hương; biết được những thông tin về nghề nghiệp, về thị trường lao động và hệ thống giáo dục nghề nghiệp (trong học chuyên nghiệp và dạy nghề); cao đẳng,đại học ở địa phương và ở cả nước. Các em biết tự đánh giá năng lực bản thân điều kiện gia đình và nhu cầu xã hội để chọn nghề lập thân, lập nghiệp tương lai cho bản thân sau khi tốt nghiệp THPT; tự đánh giá được năng lực bản thân và điều kiện gia đình, trọng việc lựa chọn nghề nghiệp; biết phân tích các yếu tố quyết định việc chọn nghề cho bản thân và lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai.

Do đặc thù của môn học, nên hình thức tổ chức các hoạt động của lớp cũng rất linh hoạt và khá đặc biệt vì chủ yếu dưới dạng thảo luận, xem phim ảnh hoặc tham quan, nghe nói chuyện.

Buổi hôm nay chúng ta bắt đầu bằng chủ đề “Em thích nghề gì?”

***3. Tiến trình tổ chức dạy và học bài mới***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| GV tổ chức lớp theo nhóm, cử người dẫn chương trình (NDCT) của buổi thảo luận, thường là cử HS nào có khả năng diễn thuyết hoặc lớp trưởng hoặc bí thư.  **I. Lựa chọn nghề**  - GV: Giới thiệu NDCT lên làm việc NDCT đưa ra câu hỏi.  1. Vì sao phải chọn nghề?  GV gợi ý:  - Thế giới nghề nghiệp là rất rộng lớn, có hàng ngàn nghề khác nhau. | ***\* Hoạt động 1: Tìm hiểu chọn nghề là gì?***  1. Vì sao chúng ta phải chọn nghề? Gợi ý:  NDCT mời đại diện các nhóm lên phát biểu ý kiến, đồng thời chuyển tờ giấy ghi lên để thầy phân tích.  NDCT: Kính mời thầy cho ý kiến.  - Sau khi nghe các ý kiến của HS, thầy giáo tổng hợp và nêu các nét cơ bản các em cần nắm được. |
| - Hàng năm có nhiều nghề bị mất đi và xuất hiện nhiều nghề mới do sự phát triển của khoa học và công nghệ: (có thể lấy ví dụ)  - Cá nhân một con người không thể nào phù hợp với tất cả các nghề khác nhau mà chỉ có thể phù hợp với một nhóm nghề nào đó, thậm chí chỉ với một nghề.  2. Tại sao mỗi chúng ta đều phải chọn cho mình một nghề?  - Con người chỉ thành công trong cuộc đời khi biết chọn nghề phù hợp với mình nhất.  - Nghề nghiệp là phương tiện mà mỗi con người dựa vào đó để sống và thỏa mãn các nhu cầu của đời sống vật chất và tinh thần, như sự đam mê, lòng nhiệt huyết, lý tưởng…  GV gợi ý: 3. Chọn nghề như thế nào?  Để chọn được nghề tối ưu với HS cần trả lời được các câu hỏi sau.  a. Em thích nghề gì?  - Trả lời được câu hỏi này là đã bộc lộ được hứng thú của mình với nghề đó. Mỗi người chỉ có thể nỗ lực hết mình với nghề, với công việc của mình khi nghề đó thực sự hứng thú với mình.  b. Em có thể làm được nghề gì?  - Trả lời được câu hỏi này là đã phần nào tự nhận thức được năng lực của mình. Khi xác định được năng lực và chọn nghề đúng năng lực và sở trường thì người đó sẽ thành công trong nghề nghiệp.  4. Nhu cầu của xã hội đối với nghề đó ra sao?  Trả lời được câu hỏi này tức là chúng ta đã biết tìm hiểu thực tế tương lai của nghề. Vì trong XH nào đi nữa thì vấn đề việc làm luôn là vấn đề rất quan trọng khi ra trường.  Trong thực tế đã có những nghề mà chúng ta đào tạo ra rất nhiều nhưng nhu cầu tuyển dụng lại rất ít vì vầy SV thường phải bỏ nghề và đi làm nghề hoặc phải học thêm một nghề mới.  **II. Sự phù hợp nghề**  1. Thế nào là sự phù hợp nghề?  - Phù hợp nghề là những đặc điểm tâm sinh lý phù hợp với yêu cầu do nghề đề ra với người lao động.  2. Các mức độ phù hợp  - Không phù hợp: Là không có các đặc điểm tâm sinh lý phù hợp với các đòi hỏi của nghề.  - Phù hợp một phần: Tuy không có những chỉ định cơ bản nhưng HS không thể hiện xu hướng rõ ràng, không say mê gắn bó với nghề.  sự phù hợp nghề sự phù hợp nghề  VD:  - Phù hợp phần lớn: Có nhiều đặc điểm tâm sinh lý phù hợp với đòi hỏi của nghề hoặc một nhóm nghề nhất định.  VD:  - Phù hợp hoàn toàn: Là trường hợp bộc lộ xu hướng, năng lực nổi trội “Năng khiếu” với các đòi hỏi của nghề.  VD:  GV mời tất cả lớp thảo luận về chủ đề về hứng thú của mình về nghề tương lai.  **III. Em thích nghề gì?**  GV lắng nghe phát biểu của các em.  GV yêu cầu HS mô tả nghề mình thích nhất theo cấu trúc bản mô tả nghề.  GV hướng dẫn HS ghi nội dung bản mô tả nghề theo mẫu dưới đây.  **IV. Bản xu hướng nghề nghiệp**  **Cấu trúc bản xu hướng nghề**  1. Dự định chọn nghề cho tương lai:  (kể tên nghề theo thứ tự ưu tiên)   1. …………………………………… 2. ………………………………….. 3. …………………………………..   2. Kể tên 10 nghề mà em quan tâm và thẻ hiện hứng thú (Cho điểm 1 – 10 theo mức độ hứng thú)  GV: Nhận các bản mô tả nghề của các em HS để về nhà đọc ghi nhận xét lấy tư liệu cho buổi học sau.  **V. Thi kể chuyện hoặc xem phim về những người thành đạt trong nghề.**  Phương án 1: Thi kể chuyện.  Phương án 2: Xem phim.  GV giới thiệu nhân vật trong phim và mục đích xem nội dung các gương thành đạt để làm gì.  GV nhận xét các ý kiến phát biểu. | 2. Tại sao mỗi chúng ta đều phải chọn cho mình một nghề?  HS phát biểu.  NDCT giới thiệu câu hỏi.  3. Chọn nghề như thế nào?  NDCT sẽ lần lượt chỉ định các nhóm tham gia và cử người ghi tóm tắt nội dung của mỗi người phát biểu.  GV tổng hợp các ý kiến, nêu nhận xét và đưa ra câu trả lời.  NDCT có thể lấy ví dụ về sự đam mê nghề nghiệp của một cá nhân nào đó từ sách, báo…..để cả lớp cùng nghe.  HS lắng nghe.  ***\* Hoạt động 2: Tìm hiểu sự phù hợp nghề là gì?***  NDCT đưa ra một số tình huống:  TH1: Có bạn cho rằng cứ học tập tốt đã đến năm lớp 12 xem bố mẹ bảo thi vào trường nào thì thi vào trường. Hãy cho ý kiến về quan niệm đó?  - HS phát biểu  TH2: trên báo thanh niên đã đăng tin một cô gái người việt định cư ở nước ngoài, từ nhỏ cô đã say mê nghề thiết kế thời trang.  Tuy vậy gia đình cô lại cho rằng nghề này không có tương lai và cũng chẳng phải là một nghề danh giá và ngăn cấm cô. Với sự đam mê của mình, cô gái trẻ đã quyết tâm lên thành phố tự thuê nhà vừa làm vừa học về thời trang. Thế rồi cô cũng đạt được ước mơ của mình bằng việc giành được giải nhất thiết kế thời trang ngay trên đất khách và trở nên nổi tiếng. Em đánh giá thế nào về việc làm của cô gái đó?  - HS phát biểu  NDCT: Kính mời thầy cho ý kiến.  Thầy nhận xét:  Những em không phù hợp với nghề mình chọn thì khó có thể trở thành một chuyên gia giỏi.  ***\* Hoạt động 3: HS tự phát biểu về hứng thú nghề nghiệp của mình.***  NDCT: Đây là phần mà các nhóm phát biểu chung về nhóm nghề hoặc nghề mà mình thích. (Lưu ý, đây chưa phải là nghề đã chọn).  HS phát biểu về hứng thú nghề nghiệp của mình về những nghề mà mình thích, phát biểu trước nhóm hoặc trước cả lớp.  NDCT: phát mẫu bản xu hướng nghề nghiệp cho các nhóm.  HS hoàn thành nội dung bản mô tả nghề sau đó nộp lại cho NDCT.  NDCT thu lại để nộp cho GV.  ***\* Hoạt động 4: HS thi kể chuyện hoặc xem phim những gương thành đạt trong nghề.***  HS thi kể chuyện  NDCT: Xin mời cả lớp xem phim về các tấm gương thành đạt trong nghề.  HS xem phim.  NDCT: Sau khi xem phim, các bạn cho biết cảm tưởng của mình qua các tấm gương trên.  HS phát biểu suy nghĩ của mình sau khi xem phim hoặc qua các câu chuyện các bạn khác kể.  - HS phát biểu |
| **Tổng kết đánh giá** | 1. Qua chủ đề, em thu hoạch được gì?  2. Hướng chọn nghề của em như thế nào? |

**IV. SƠ KẾT BÀI HỌC**

Bài này yêu cầu học sinh nắm được vì sao phải chọn nghề? Chọn nghề như thế nào? Thế nào là phù hợp nghề? Từ đó định hướng nghề nghiệp tương lai cho mình? Yêu cầu về nhà tham khảo ý kiến của gia đình như cũng bạn bè về nghề mình bước đầu định hướng?

V. BỔ SUNG

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  …………………. | Dạy | Ngày |  | Duyệt TCM |
| Tiết |  |
| Lớp |  |

**Chủ đề 2**

**NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP VÀ**

**TRUYỀN THỐNG NGHỀ NGHIỆP GIA ĐÌNH**

***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài (chủ đề) này, HS:

1. ***Kiến thức***

+ Biết được năng lực bản thân qua quá trình học tập v lao động.

+ Hiểu được cách lựa chọn nghề phù hợp với hứng thú, năng lực bản thân và nhu cầu của thị trường lao động.

1. ***Kĩ năng:***

* Biết được điều kiện và truyền thống gia đình trong việc chọn nghề tương lai.

- Biết tìm kiếm thông tin liên quan đến nghề nghiệp, các làng nghề truyền thống.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

***a. Các phẩm chất***

* Tích cực, chủ động, tự giác trong học tập và rèn luyện, sẵn sàng tham gia các hoạt động thể hiện vai trò của bản thân.
* Có ý thức tìm hiểu và chọn nghề (chú ý đến năng lực bản thân và truyền thống gia đình)

***b. Các năng lực chung***

* Phát triển phẩm chất và năng lực, phát triển hài hòa đức, trí, thể, mĩ và phát huy cao nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của HS

***c. Các năng lực chuyên biệt***

* Xây dựng, hoàn thiện những phẩm chất nhân cách của mình theo đúng chuẩn mực xã hội

**II. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

***1. Giáo viên:***

- Phát trước các câu hỏi trong phiếu điều tra cho HS.

- Thống kê và có nhận định sơ bộ về năng lực truyền thống nghề nghiệp gia đình của HS trong lớp.

- Chuẩn bị phim về các làng nghề truyền thống.

***2. Học sinh:***

- Chuẩn bị nội dung câu trả lời trong phiếu điều tra.

- Sưu tầm những câu chuyện về những người thành công cũng như thất bại trên con đường tìm năng lực và sở trường của mình.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp.**

**2. Kiểm tra bài cũ:**

- Em cho biết cơ sở khoa học của việc chọn nghề (hay nói cách khác để chọn được nghề tối ưu thì mỗi HS phải trả lời được các câu hỏi nào?)

- Giới thiệu khái quát về nội dung bài học.

**3. Tiến trình tổ chức học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| GV tổ chức lớp theo nhóm, cử người dẫn chương trình (NDCT) của buổi thảo luận, thường là cử HS nào có khả năng diễn thuyết hoặc lớp trưởng hoặc bí thư.  GV mời người dẫn chương trình lên vị trí làm việc.  GV quan sát các nhóm làm việc và hướng dẫn các em nội dung thảo luận.  GV gợi ý:  1. Năng lực nghề nghiệp là gì?  Năng lực nghề nghiệp là những phẩm chất, nhân cách cần có giúp con người lĩnh hội và hoàn thành một hoạt động nhất định với kết qủa cao.  2. Phát hiện năng lực và bồi dưỡng năng lực bản thân  a. Phương pháp phát hiện năng lực bản thân  - Thông qua việc học tập các môn học văn hóa  - Thông qua các hoạt động ngoại khóa.  - Các hoạt động ở gia đình và địa phương  b. Học sinh nên bồi dưỡng năng lực như thế nào  - Cần tự giác bồi dưỡng năng lực căn cứ vào nhu cầu hoạt động nghề nghiệp tương lai.  Bất cứ ngành nghề nào cũng đòi hỏi năng lực nhận thức và biết các ứng dụng các tri thức đó vào thực tiễn vì vậy đây là năng lực mà học sinh không ngừng bồi dưỡng  Chú ý phát hiện sở trường của mình ở tuổi học sinh phổ thông. Một số năng lực của các em chưa bộc lộ do đó học sinh nên tham gia nhiều hoạt động khác ngoài giờ học, chăm chỉ tham gia các buổi lao động, học nghề,… có như vậy chúng ta mới có cơ hội để thể hiện những năng lực, sở trường của mình. | **\* Hoạt động 1**: Tìm hiểu năng lực nghề nghiệp là gì  NDCT lên vị trí làm việc và nêu câu hỏi  1. Năng lực nghề nghiệp là gì ?  HS thảo luận  HS phát biểu  HS lắng nghe  - Người dẫn chương trình đưa ra câu trắc nghiệm về năng lực nghề nghiệp.  NDCT: Thông qua học tập các môn học thể hiện những năng lực gì ?  HS phát biểu nhận thức của mình  HS lắng nghe gợi ý của thầy  HS phát biểu  Trường hợp 2: Có bạn quan niệm rằng năng lực là do bẩm sinh ở mỗi người không cần phải bồi dưỡng.  - HS phát biểu  Trường hợp 3:  NDCT: Người ra có thể nói rằng anh khờ khạo trong lĩnh vực này nhưng lại co thể nỗi trội ở lịnh vực khác. Ý nói gì ?  HS thảo luận  HS lắng nghe  \* ***Hoạt động 2: Tìm hiểu ảnh hưởng của truyền thống gia đình tới việc chọn nghề.***  NDCT: Bạn hãy kể tên các làng nghề truyền thống mà bạn biết và đặc điểm chung của các làng nghề là gì ?  HS phát biểu  HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| - Biết cách chọn nghề căn cứ vào khuynh hướng và sự phù hợp nghề.  GV bổ sung  + Năng lực nhận thức như sự chú ý khả năng quan sát, trí tưởng tượng khả năng tư duy.  + Năng lực diễn đạt  + Năng lực trình bày vấn đề trước đám đông  - Thông qua các hoạt động khác: ngoại khóa, lao động nghề nghiệp hoặc các hoạt động ở địa phương.  + Qua các hoạt động này dễ dàng phát hiện được các năng lực như năng lực tổ chức, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực quyết sách  c. Lao động nghề nghiệp và năng lực. Nhờ năng lục mà chúng ta thành công trong lao động nghề nghiệp  Ngược lại qua lao động nghề nghiệp cũng ảnh hưởng rất lớn đến năng lực của con người, đồng thời tạo điều kiện cho năng lực phát triển tới một trình độ khá cao.  VD: Các công nhân dệt vải có khả năng phân biệt màu sắc cao hơn người bình  thường nhiều lần.  GV lắng nghe  GV gợi ý:  - Nghề truyền thống là nghề được lưu truyền từ thế hệ này sang các thế hệ khác với những kinh nghiệm và bí quyết riêng của một nghề trong một địa phương hoặc một gia đình. Ảnh hưởng của nghề truyền thống với việc chọn nghề. | ***\* Hoạt động 3: Xem phim về một số làng nghề truyền thống***  NDCT: Mời cả lớp xem phim  HS xem phim  NDCT: Qua đoạn phim vừa rời các bạn hãy cho biết:  + Làng gốm Bát Tràng có từ bao giờ ?  NDCT:?  + Nghề này được duy trì và phát triển như thế nào?  + Bạn hãy kể tên các sản phẩm của làng gốm bát tràng và thị trường hiện  nay của các sản phẩm này.  HS phát biểu  - Phát biểu nhận thức của mình sau bài học  - Nêu nội dung chính của bài học      - |

IV. BỔ SUNG

**Phiếu điều tra**

**TÌM HIỂU NĂNG LỰC VÀ TRUYỀN THỐNG**

**NGHỀ NGHIỆP GIA ĐÌNH CỦA HỌC SINH**

1. Em hãy kể rõ nghề của bố, mẹ, anh,chị, ông bà:

1. Bố:

2. Mẹ:

3. Anh, chị:

4. Ông, bà:

**2. Em có dự định sau này sẽ theo nghề của bố, mẹ, anh, chị hay không? Vì sao?**

1. Có:

2. Không:

3. Em thường được điểm cao ở các môn học nào ?

1. Môn học đạt điểm cao nhất:

2. Môn học đạt điểm cao thứ hai:

**4. Em hãy kể một số hoạt động ngoài giờ học ở nhà trường**

Hoạt động 1:

Hoạt động 2:

Hoạt động 3:

5. Vào những ngày nghỉ em thường làm gì ?

Hoạt động 1:

Hoạt động 2:

Hoạt động 3:

**IV. SƠ KẾT BÀI HỌC**

Yêu cầu học sinh cần nắm được năng lực nghề nghiệp là gì? Phát hiện và bồi dưỡng năng lực như thế nào? Nghề truyền thống là gì? Từ đó học sinh phát hiện ra năng lực nghề nghiệp của mình từ đó có tác dụng trong việc chọn nghề nghiệp.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  …………………. | Dạy | Ngày |  | Duyệt TCM |
| Tiết |  |
| Lớp |  |

Tiết: 3 *Ngày soạn: ngày 1 tháng 11 năm 2019*

Tuần 1

# Tháng 11 Chủ đề 3

**NGHỀ DẠY HỌC**

***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài (chủ đề) này, HS:

1. ***Kiến thức***

+ Biết được cơ sở của sự phù hợp nghề dạy học

+ Hiểu được cách lựa chọn nghề phù hợp với hứng thú, năng lực bản thân và nhu cầu của thị trường lao động.

1. ***Kĩ năng:*** Lập được “Bản xu hướng nghề nghiệp” của bản thân.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

***a. Các phẩm chất***

* Tích cực, chủ động, tự giác trong học tập và rèn luyện, sẵn sàng tham gia các hoạt động thể hiện vai trò của Bản thân.
* Boäc loä höùng thuù ngheà nghieäp cuûa mình.

***b. Các năng lực chung***

* Phát triển phẩm chất và năng lực, phát triển hài hòa đức, trí, thể, mĩ và phát huy cao nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của HS

***c. Các năng lực chuyên biệt***

* Xây dựng, hoàn thiện những phẩm chất nhân cách của mình theo đúng chuẩn mực xã hội

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY V HỌC**

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ:

- Em cho biết chúng ta đã học những chủ đề nào và mục tiêu của từng chủ đề là gì?

- Giới thiệu khái quát nội dung bài mới

3. Tiến trình tổ chức dạy v học bi mới

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| GV tổ chức theo nhóm, cử người dẫn chương trình  GV theo dõi hoạt động thảo luận của HS và nghe ý kiến trình bày của các em  I. Nghĩa và tầm quan trọng của nghề  ***1. Nghề dạy học có từ ngàn xưa ở mỗi giai đoạn được thực hiện với mỗi hình thức khác nhau như:***  - Thời đồ đá việc truyền thụ kiến thức dưới dạng cha truyền con nối.  - Thời kỳ công trường thủ công thì dưới dạng kèm cặp từng cá nhân tại nơi làm việc.  - Thời kỳ xã hội phát triển việc truyền thụ dưới dạng tổ, nhóm rồi thành trường lớp như ngày nay.  ***2. Ý nghĩa của nghề dạy học đối với xã hội loài người :***  a. Ý nghĩa kinh tế:  - Đào tạo ra nguồn nhân lực để phục vụ lao động sản xuất.  - Nền kinh tế phát triển như thế nào lại phụ thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực Nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định tới sự phát triển kinh tế.  b. Ý nghĩa chính trị - xã hội:  - Chúng ta muốn duy trì thể chế xạ hội như thế nào là do chúng ta giáo dục, khi kinh tế phát triển người dân được giáo dục tốt thì xã hội đó ổn định.  - Ở Việt Nam nghề dạy học luôn được xã hội coi trọng thể hiện ở truyền thống “ Tôn sư trọng đạo”  GV lắng nghe phát biểu của HS  ***1. Đối tượng lao động:***  - Là con người: Là đối tượng đặc biệt. Bằng những tình cảm và chuyên môn của mình, người thầy phải làm hình thành, biến đổi và phát triển phẩm chất nhân cách của người học theo mục tiêu đã chọn trước.  ***2. Công cụ lao động:***  Gồm ngôn ngữ (nói, viết) và các đồ dùng dạy học giấy, bút, mực, phấn, bảng, các máy móc thí nghiệm.  ***3. Yêu cầu của nghề dạy học:***  - Phẩm chất đạo đức: Yêu nghề, yêu thương học sinh, có lòng nhân ái, vị tha công bằng.  - Năng lực sư phạm:  + Năng lực dạy học gồm: Năng lực đánh giá, soạn, giảng bài.  + Năng lực giáo dục: nắm bắt được tâm lý HS, khả năng thuyết phục HS và cảm hóa các em, định hướng để các em phấn đấu trở thành các nhà khoa học kinh doanh giỏi.  - Năng lực tổ chức:  + Biết tổ chức quá trình dạy học khoa học.  + Biết tổ chức giáo dục để đạt hiệu quả cao.  + Biết hướng dẫn HS thực hiện nề nếp học tập, xây dựng phong cách học tập mới, biết làm việc theo nhóm và tự nghiên cứu.  - Một số phẩm chất khác: Nếu biết ca hát, đánh đàn thì càng tốt.  ***4. Điều kiện lao động:***  - Điều kiện lao động: Lao động trí óc, phải nói nhiều.  - Chống chỉ định y học:  + Người dị dạng, khuyết tật.  + Người nói ngọng, nói lắp.  + người bị bệnh hen, phổi, lao.  + Người có thần kinh không ổn định.  + Người có hành động thiếu văn hóa.  III. Vấn đề tuyển sinh vào nghề.  ***1. Các cơ sở đào tạo gồm hệ thống các trường:***  - Trung cấp sư phạm: Ơ các địa phương.  - Cao đẳng sư phạm: Ở các địa phương, ở TW có một số trường.  - Trường đại học sư phạm:  ***2. Điều kiện tuyển sinh:***  ***3. Triển vọng của nghề:***  IV. Giới thiệu bản mô tả nghề:  Cấu trúc bản mô tả nghề:  ***1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề:***  - Sơ lược lịch sử hình thành (nếu biết)  - Ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề.  ***2. Các đặc điểm và yêu cầu của nghề:***  - Đối tượng lao động.  - Nội dung lao động của nghề.  ­- Công cụ lao động.  - Các yêu cầu của nghề.  - Điều kiện lao động và chống chỉ định y học của nghề.  ***3. Vấn đề tuyển sinh vào nghề:***  - Cơ sở đào tạo.  - Điều kiện tuyển sinh.  - Triển vọng của nghề.  ***V. Tổng kết đánh giá:***  Tìm hiểu nghề dạy học.  Nhận xét đánh giá tinh thần thái độ của HS tham gia bài giảng. | ***\* Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề dạy học.***  - Trước hết chúng ta thảo luận về ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề dạy học.  - HS thảo luận theo nhóm.  - NDCT: Xin mời đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến.  NDCT: Thưa các bạn, từ mẫu giáo đến bây giờ chúng ta đã được học rất nhiều thầy cô ở các cấp học khác nhau, nhưng tất cả các thầy cô mà đã dạy chúng ta đều có một điểm chung là công tác trong l ĩnh vực giáo dục, hay nói cách khác là nghề dạy học. Vậy bạn đã hiểu gì về nghề dạy học? (NDCT để các nhóm phát biểu ý kiến rồi mời thầy (cô) nêu nhận xét). Thầy (cô) nên trình bày theo các nội dung chính ở cột bên.  NDCT:  - Tại sao nghề dạy học không tạo ra của cải vật chất lại có ý nghĩa kinh tế?  - Tại sao nói nghề dạy học ở nước ta lại được coi trọng?  HS trả lời  - Bạn cảm nhận như thế no về công việc của các thầy, các cô?  HS pht biểu  - Bạn có thể hát một bài về chủ đề người thầy?  HS xung phong hát.  NDCT:  - Bạn hãy kể về một số nhà giáo lỗi lạc ở việt nam.  HS phát biểu  NDCT:  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu về đối tượng lao động, công cụ lao động, và yêu cầu của nghề dạy học**  - Đối tượng lao động của nghề dạy học là gì? Và nêu đặc điểm của đối tượng này.  HS phát biểu.  NDCT:  - Công cụ lao động của nghề này là gì?  HS trả lời.  NDCT:  - Năng lực tổ chức của nghề dạy học được thể hiện như thế nào?  NDCT:  - Bạn cho biết, ngoài những năng lực trên, thầy cô giáo cần có những năng lực nào?  HS trả lời  NDCT:  - Bạn phát biểu về điều kiện lao động của nghề dạy học.  - Các chống chỉ định y học của nghề là gì?  HS trả lời  **\* Hoạt động 3: Vấn đề tuyển sinh vào nghề, triển của nghề.**  - Bạn biết gì về vấn đề tuyển sinh vào nghề dạy học?  HS phát biểu  NDCT: Nội dung cơ bản của chủ đề là gì?  HS phát biểu |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  …………………. | Dạy | Ngày |  | Duyệt TCM |
| Tiết |  |
| Lớp |  |

Tiết: 4 *Ngày soạn: ngày 01 tháng 12 năm 2019*

Tuần 1

Tháng 12

**Chủ đề 4**

**VẤN ĐỀ GIỚI TRONG CHỌN NGHỀ**

***(3 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài (chủ đề) này, HS:

1. ***Kiến thức***

+ Biết được cơ sở của sự phù hợp nghề và giới tính

+ Hiểu được cách lựa chọn nghề phù hợp với giới tính của mình.

+ Nêu được vai trò ảnh hưởng của giới tính và giới khi chọn nghề

1. ***Kĩ năng:***

+ Lập được “Bản xu hướng nghề nghiệp” của bản thân.

+ Liên hệ bản thân để chọn nghề.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

***a. Các phẩm chất***

- Tích cực khắc phục ảnh hưởng của giới khi chọn nghề.

* Tích cực, chủ động, tự giác trong học tập và rèn luyện, sẵn sàng tham gia các hoạt động thể hiện vai trò của Bản thân.
* Bộc lộ hứng thú nghề nghiệp của mình.

***b. Các năng lực chung***

* Phát triển phẩm chất và năng lực, phát triển hài hòa đức, trí, thể, mĩ và phát huy cao nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của HS

***c. Các năng lực chuyên biệt***

* Xây dựng, hoàn thiện những phẩm chất nhân cách của mình theo đúng chuẩn mực xã hội

### II. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ

***1. Giáo viên:***

- Nghiên cứu nội dung của chủ đề.

- Chuẩn bị một số phiếu học tập.

***2. Học sinh:***

- Sưu tầm những bài báo, mục quảng cáo, ca dao, thơ nói về những nghề được coi là truyền thống của nam giới, nữ giới.

- Cử người làm tổ trưởng nhóm trưởng.

**III. NỘI DUNG CỦA CHỦ ĐỀ**

1. Ổn định lớp

2. Tổ chức hướng theo nhóm, cử HS dẫn chương trình, thư ký nhóm trưởng.

3. Tiến trình tổ chức dạy v học bi mới

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trị** |
| GV: Tổ chức lớp theo nhóm, cử người dẫn chương trình  GV lắng nghe ý kiến của học sinh  GV gợi ý:  ***1. Khái niệm về giới và giới tính.***  **- Giới tính** chỉ sự khác nhau về mặt sinh học giữa nam và nữ. Giới tính luôn ở định, mỗi giới có một chức năng sinh học đặc thù và giống nhau không phân biệt màu da, dân tộc.  **Giới** là mối quan hệ và tương quan giữa nam và nữ trong một bới cảnh cụ thể trong xã hội cụ thể. Giới thể hiện vai trò, trách nhiệm và quyền lợi mà xã hội qui định cho nam và nữ bao gồm việc phân công lao động, phân chia các nguồn lợi ích cá nhân. Giới không mang tính bất biến. Vai trò của giới thay đổi theo thời gian.  ***2. Vai trò của giới trong xã hội***  Cả nam và nữ đều thực hiện vai trò trách nhiệm của mình trong cuộc sống đó là:  - Tham gia công việc gia đình  - Tham gia công việc sản xuất  - Tham gia công việc cộng đồng  GV gợi ý | ***\* Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm và giới tính***  NDCT: Bạn hiểu thế nào về giới và giới tính?  HS thảo luận theo nhóm rồi cử đại diện phát biểu.  NDCT: Bạn cho biết những điểm mạnh của nam giới và những hạn chế của họ trong việc chọn nghề?  HS thảo luận  HS phát biểu  HS lắng nghe  NDCT: Người ta thường cho rằng nam giới chỉ phải lao động sản xuất và tham gia các công việc cộng đồng, còn nữ giới thì cũng lao động sản xuất, công việc cộng đồng, nhưng nữ giới còn phải tham gai công việc gia đình. Quan niệm đó đúng hay sai?  HS phát biểu  NDCT: Vì sao có phong trào đòi bình đẳng giới? |

|  |  |
| --- | --- |
| ***3. Vấn đề giới trong chọn nghề***  a. Anh hưởng của giới trong chọn nghề.  - Học sinh nam có nhiều sự lựa chọn về nghề nghiệp hơn các bạn nữ, do đó nghề nghiệp mà các bạn nam giới chọn đa dạng hơn.  - Học sinh nữ phải lựa chọn những ngành nghề phù hợp với nữ giới, do đó phạm vi nghề nghiệp của nữ hẹp hơn.  b. Sự khác nhau của giới trong việc chọn nghề.  \* Nam giới: Do hệ cơ xương lớn hơn phụ nữ, không bị ảnh hưởng của việc sinh con nên phù hợp với hầu hết các công việc nhất là các công việc nặng nhọc, hay di chuyển.  Hạn chế: Khả năng ngôn ngữ kém hơn nữ giới, kém nhạy cảm, ít khéo léo sẽ gặp trở ngại ở một số nghề như tư vấn, tiếp thị  \* Nữ giới:  Khả năng ngôn ngữ, sự nhạy bén và tinh tế trong ứng xử, giao tiếp- phong cách các lĩnh vực mang tính mềm dẻo, ôn hòa, dịu dàng, ân cần.  Hạn chế: Sức khỏe.  Tâm sinh lý, bị ảnh hưởng của việc sinh đẻ, một số phụ nữ còn nặng với thiên chức làm mẹ, làm vợ.  ***4. Một số nghề phụ nữ không nên làm và nên làm:***  - Nghề có môi trường lĩnh vực độc hại.  - Nghề hay phải di chuyển địa điểm làm việc.  - Nghề lao động nặng nhọc.  Một số nghề phù hợp với phụ nữ: giáo dục, công nghiệp nhẹ, du lịch, ngân hàng, tài chính, tín dụng, bưu điện, dịch vụ công cộng, y tế, nông nghiệp, công nghiệp chế biến. | HS phát biểu  NDCT: Bạn hãy cho biết ý kiến của mình qua các số liệu sau đây ở Việt Nam:  a. Tỷ lệ lao động  1. Tỷ lệ lao động ở phụ nữ là 50 – 60%.  2. Nhà hành khách sạn, cửa hàng do phụ nữ quản lý chiếm 80%.  3. Công việc nhà nông do phụ nữ đảm nhiệm chiếm 75%.  b. thu nhập  1. Thu nhập của phụ nữ so với nam giới chiếm 72%.  2. Vốn mà ngân hàng nông nghiệp cho phụ nữ vay là 10%  HS nghiên cứu số liệu và phát biểu.  ***\* Hoạt động 2: Tìm hiểu ảnh hưởng của giới trong việc chọn nghề.***  NDCT: tại sao nam giới lại có phạm vi chọn nghề rộng hơn nữ giới?  HS thảo luận rồi cử đại diện phát biểu.  NDCT: Nếu nghề dạy học như THCS, THPT mà chỉ có nữ giới thì có ưu nhược điểm gì?  HS phát biểu  NDCT: Theo bạn những nghề nào phù hợp với nữ giới, nghề nào nữ giới không nên tham gia.  HS thảo luận và phát biểu.  HS lắng nghe nhận xét, gợi ý của thầy, cô giáo.  HS phát biểu  HS nêu các ý kiến thắc mắc nếu có. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***IV. Tổng kết đánh giá***.  1. Em thu hoạch được gì qua chủ đề này? Hãy liên hệ bản thân trong việc chọn nghề tương lai.  2. Hãy nhận xét về tinh thần tham gia và kết quả hoạt động của nhóm và của cả lớp.  Tại sao?  Về cá nhân:……………………………….  Về tổ (nhóm):…………………………..  Về lớp:………………………………………..  3. Dặn HS về tìm hiểu trước các nghề thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp |  |

**V. BỔ SUNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** |  | **Duyệt TCM** |
| **Tiết** |  |
| **Lớp** |  |

***THÁNG 1***

**CHỦ ĐỀ 5.**

**TÌM HIỂU MỘT SỐ NGHỀ THUỘC CÁC NGÀNH Y VÀ DƯỢC**

1. **MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài (chủ đề) này, HS:

* + - 1. *Kiến thức*:

+ Nêu được vị trí, đặc điểm và những yêu cầu chính của một số nghề thuộc ngành Y và Dược.

+ Biết được cơ sở của sự phù hợp nghề, hiểu được cách lựa chọn nghề phù hợp với hứng thú, năng lực bản thân và nhu cầu của thị trường lao động.

* + - 1. *Kỹ năng*:

*+* Biết được cách tìm hiểu thông tin về nghề và cơ sở đào tạo của ngành Y và Dược.

+ Lập được “Bản xu hướng nghề nghiệp y –dược” của bản thân.

*3. Thái độ*: Tích cực tham gia hoạt động tìm hiểu nghề và liên hệ bản thân cho việc chọn nghề.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

***a. Các phẩm chất***

* Tích cực, chủ động, tự giác trong học tập và rèn luyện, sẵn sàng tham gia các hoạt động thể hiện vai trò của Bản thân.
* Bộc lộ hứng thú nghề nghiệp của mình.

***b. Các năng lực chung***

* Phát triển phẩm chất và năng lực, phát triển hài hòa đức, trí, thể, mĩ và phát huy cao nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của HS.

***c. Các năng lực chuyên biệt***

* Xây dựng, hoàn thiện những phẩm chất nhân cách của mình theo đúng chuẩn mực nghề Y-Dược.

**II. CHUẨN BỊ.**

*1. Giáo viên*:

- Sưu tầm những gương sáng, những câu chuyện, những câu ca dao về ngành Y và Dược trong nước và trên thế giới.

- Tìm hiểu các danh y trong nghề y học cổ truyền như Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông ...

- Các bài hát, bài thơ nói về ngành Y và Dược.

*2. Học sinh*:

- Tìm hiểu nội dung của các nghề thuộc lĩnh vực Y, Dược.

- Sưu tầm các mẩu chuyện về những người thành công và hết lòng vì ngành Y và Dược.

**III. NỘI DUNG CỦA CHỦ ĐỀ.**

1. Ổn định lớp.

2. Kiểm tra nội dung các tài liệu mà học sinh đã chuẩn bị ở nhà về ngành Y và Dược.

3. Tiến trình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| - Tổ chức học sinh theo nhóm, cử người dẫn chương trình.  - Gợi ý:  **I. ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề**  ***1. Sơ lược lịnh sử phát triển trong lĩnh vực Y và Dược.***  - Nghề Y - Dược phát triển từ lâu đời. Kinh nghiệm để lại cho chúng ta những bài thuốc quí.  - Đông y của Việt Nam hiện đang phát triển theo hướng hiện đại hoá.  - Tây y thâm nhập vào Việt Nam từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta.  - Y và Dược hai lĩnh vực không thể tách rời.  - Y học là lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ con người qua các bước khám, điều trị phục hồi sức khoẻ.  ***2. ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề.***  **- Gợi ý:** Nghề Y - Dược là nghề cao quí vì được chăm lo sức khoẻ cho con người và được xã hội tôn trọng gọi là "Thầy thuốc".  - Nghề được mọi tầng lớp xã hội quan tâm và coi trọng vì sức khoẻ của bất cứ ai cũng là vấn đề tối quan trọng. Con người không có sức khoẻ thì không làm được việc gì.  **II. Đặc điểm và yêu cầu của nghề.**  ***1. Đặc điểm***  **A. Ngành Y.**  ***a. Đối với lao động*:** Là con người với các bệnh của họ  ***b. Nội dung lao động bao gồm các việc*:**  - Khám bệnh: người thầy thuốc thực hiện công việc này tại phòng khám của cơ sở y tế hoặc ở nhà bác sĩ: Khám bệnh, chuẩn đoán nhằm xác định căn bệnh, chuẩn đoán nhằm xác định cho được bệnh trong người bệnh nhân. Để kết luận được căn bệnh trong người thầy thuốc phải quan sát, hỏi chi tiết về những biểu hiện từ người bệnh hoặc người nhà bệnh nhân. Nếu bệnh phức tạp bác sĩ phải sử dụng các thiết bị khám như tai nghe, nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể và các máy móc khác. Sau khi xác định được bệnh bác sĩ mới lập ra phác đồ điều trị cho bệnh nhân qua đơn thuốc.  **- Điều trị bệnh:** Công việc này phải thực hiện nghiêm ngặt theo phác đồ ở bước khám bệnh, đồng thời bác sĩ cần theo dõi thường xuyên sức khoẻ của bệnh nhân để kịp thời điều chỉnh phác đồ theo hướng tiến triển sức khỏe của người bệnh. ở giai đoạn này bệnh nhân phải tuyệt đối tuân thủ các quyết định của bác sĩ và cơ sở y tế.  **- Phục hồi sức khoẻ:** Người bệnh thường bị mất sức khoẻ do bệnh tật và do điều trị nên khi bệnh đã khỏi thì cần lấy lại sức khoẻ do đó bác sĩ thường hướng dẫn bệnh nhân khám, tập luyện, ăn uống, làm việc theo chế độ quy định để bệnh nhân lấy lại sức khoẻ bình thường mới cho xuất viện.  Do tính cấp bách việc chữa bệnh nên thầy thuốc phải trực tiếp tiếp xúc với các loại bệnh trong đó có các bệnh nguy hiểm dễ lây như: lao, HIV người vận hành các thiết bị chuẩn chụp thưởng phải tiếp xúc với hoá chất hoặc máy móc nguy hiểm như máy chiếu tia X, máy xạ trị...  Ngoài ra hàng ngày thầy thuốc phải tiếp xúc với tiếng kêu, thét, đau đớn, máu...  Vì vậy thầy thuốc phải biết thương yêu bệnh nhân, biết chia sẻ động viên bệnh nhân và có đạo đức của người thầy như Bác Hồ đã dạy "lương y như từ mẫu"  **- Công cụ lao động của nghề:** Gồm các công cụ đơn giản như ống nghe, đèn soi, nhiệt kế, các máy móc như siêu âm, chụp X, ...  ***2. Các hoạt động của nghề.***  - Phải có chuyên môn học vấn về từng nhóm bệnh.  - Phải có lòng nhân ái yêu thương con người.  - Không sợ máu mủ, không ghê sợ bệnh của người bệnh.  - Điều kiện lao động  + Lao động và làm việc tại các cơ sở y tế của Nhà nước hoặc tư nhân.  + Thường phải làm việc đột xuất do bệnh tật của bệnh nhân có tính cấp bách.  + Tiếp xúc với các bệnh tật, hoá chất...  - Chống chỉ định  + Không mắc các bệnh tim, chóng mặt  + Không mắc các bệnh truyền nhiễm  + Không dị ứng với thuốc và hoá chất  **B. Ngành dược.**  ***a. Đối tượng lao động.***  - Sử dụng các phương tiện, máy móc kỹ thuật để bào chế thuốc từ các hoá chất, các loại cây, con vật...  ***b. Nội dung lao động****.*  Nghiên cứu, biến đổi các nguyên liệu làm thuốc (dược liệu) thành các loại thuốc (dược phẩm) gồm các công việc chiết xuất, phân tích, tổng lượng các loại hoá chất, sản xuất thành các loại thuốc, thuốc viên, thuốc nước, thuốc xịt ...  - Công cụ lao động: Các loại máy móc thiết bị dùng để bào chế, chiết suất, pha trộn, sấy, đóng gói ...  - Điều kiện lao động: Làm việc trong các nhà xưởng vệ sinh sạch sẽ, phải tiếp xúc với các hoá chất, phải làm việc chính xác (khi cân đong, đo, đếm phải có tính toán kỹ thuật cao, tuân thủ nội quy chặt chẽ, có trách nhiệm và ý thức đạo đức)  - Chống chỉ định y học  + Có sức khoẻ, không bị bệnh tật về tim mạch...  +Không dị ứng với hoá chất.  + Không mắc các bệnh ngoài da, truyền nhiễm.  **III. Việc đào tạo nghề**  ***1. Các cơ sở đào tạo***  - Các trường ĐH, CĐ  - Các trường TH Y - Dược  ***2. Nơi làm việc: Các cơ sở y tế***  ***3. Triển vọng của nghề***  **IV. Thi kể chuyện**  **Tổng kết đánh giá**  1. Hãy tóm tắt nội dung chính của chủ đề?  2. Em hãy liên hệ bản thân với việc chọn nghề.  Các em chuẩn bị tinh thần và xem trước nội dung mẫu báo cáo kết quả để bài học sau chúng ta đi tham quan cơ sở sản xuất | **Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề Y và Dược.**  **NDCT:** Bạn cho biết lịch sử, vai trò của nghề Y và Dược  - HS thảo luận.  - Lắng nghe.  **NDCT:** Có phải nghề Y và Dược là một lĩnh vực không?  - HS thảo luận  **NDCT:** Mời các bạn phát biểu ý kiến.  - Lắng nghe.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm và yêu cầu của nghề thuộc lĩnh vực Y và Dược**.  NDCT: Bạn nêu đặc điểm và yêu cầu của nghề Y.  - HS thảo luận và phát biểu ý kiến  NDCT: Bạn đã phải đi khám bệnh ở bệnh viện chưa? Bạn cho biết quy trình để khám bệnh trong bệnh viện như thế nào?  - HS thảo luận và phát biểu theo nhóm.  **NDCT:** Tại sao nghề Y và Dược phải đặt vấn đề y đức lên hàng đầu?  - HS thảo luận  **NDCT:** Bạn nêu các yêu cầu của nghề Y.  - HS thảo luận theo nhóm và phát biểu ý kiến  **NDCT:** Bạn cho biết đặc điểm và yêu cầu của nghề Y và Dược  - HS thảo luận theo nhóm và phát biểu ý kiến  **NDCT:** Hãy cho biết mối quan hệ mật thiết giữa Y và Dược.  - Phát biểu.  **NDCT:** Bạn hãy cho biết các cơ sở đào tạo của nghề Y và Dược  ***Hoạt động 3: Thi kể chuyện về các danh Y của Việt Nam và trên thế giới*** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** |  | **Duyệt TCM** |
| **Tiết** |  |
| **Lớp** |  |

***THÁNG 2+3***

**Chủ đề 6**

**TÌM HIỂU THỰC TẾ MỘT CƠ SỞ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP HOẶC NÔNG NGHIỆP**

1. **MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài (chủ đề) này, HS:

1. *Kiến thức*:

+ Nêu được ý nghĩa, vị trí, đặc điểm, yêu cầu, nơi đào tạo, triển vọng phát triển và nhu cầu lao động của các ngành sản xuất nông nghiệp. Mô tả được cách tìm hiểu thông tin nghề.

+ Nêu được vị trí, đặc điểm và những yêu cầu chính của ngành nghề tại cơ sở sản xuất CN-NN mà em biết.

+ Biết được các sản phẩm và thị trường chủ đạo của cơ sở sản xuất đó.

1. *Kỹ năng*:

*+* Tích cực chủ động tìm hiểu thông tin nghề.

*+*Tìm hiểu cơ chế quản lý, đánh giá chất lượng sản phẩm.

*+* Cơ chế quản lý đầu vào, đầu ra của sản phẩm.

*+* Vị trí thương hiệu của các sản phẩm chủ đạo.

*+* Các sản phẩm hỗ trợ.

+ Thị trường của sản phẩm chủ đạo

*3. Thái độ*: Tích cực tham gia hoạt động tìm hiểu nghề và liên hệ bản thân cho việc chọn nghề.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

***a. Các phẩm chất***

* Tích cực, chủ động, tự giác trong tìm hiểu về lĩnh vực CN-NN.
* Bộc lộ hứng thú nghề nghiệp của mình.

***b. Các năng lực chung***

* Phát triển phẩm chất và năng lực, phát triển hài hòa đức, trí, thể, mĩ và phát huy cao nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của HS phù hợp nghề nghiệp.

***c. Các năng lực chuyên biệt***

* Phân tích đánh giá được về một dòng sản phẩm cụ thể.

**II. CHUẨN BỊ:**

***1. Giáo viên:***

- Sưu tầm các thông tin về các nghề thuộc lĩnh vực công, nông nghiệp.

- Những thông tin, văn kiện về định hướng phát triển nông, lâm, ngư nghiệp.

***2. Học sinh:***

- Tìm hiểu kỹ các nghề thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

- Sưu tầm các bài hát ca ngợi các nghề nông, lâm, ngư nghiệp.

**III. NỘI DUNG CỦA CHỦ ĐỀ:**

1. Ổn định lớp

2. Tổ chức hướng theo nhóm, cử HS dẫn chương trình, thư ký nhóm trưởng.

3. Gợi ý tiến trình

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| GV tổ chức lớp theo nhóm, cử người dẫn chương trình.  GV hướng dẫn học sinh thảo luận theo nội dung NDCT đưa ra, lắng nghe phát biểu của HS.  GV gợi ý:  ***1. ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề nông, lâm, ngư nghiệp:***  - Các nghề nông - lâm - ngư nghiệp ở nước ta phát triển từ lâu đời vì do điều kiện địa lý, điều kiện khí hậu tạo nên, nước ta có hàng ngàn kilômét bờ biển, diện tích rừng lớn, đất đai màu mỡ. Đây là điều kiện rất tốt để chúng ta phát triển các nghề nông, lâm, ngư nghiệp.  - Trước cách mạng tháng Tám đời sống nhân dân còn thấp do bị giai cấp phong kiến chiếm hữu ruộng đất, bị vua quan bóc lột, nền sản xuất nông nghiệp lạc hậu kém phát triển.  - Sau cách mạng tháng Tám người dân được làm chủ ruộng đất, nông dân được học hành, sản xuất nông nghiệp từng bước phát triển.  - Từ sau đại hội Đảng VI năm 1980 đã đề ra chủ trương "đổi mới" các lực lượng sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp phát triển mạnh mẽ do cải tiến lao động sản xuất áp dụng các thành tựu của KHCN vào lao động sản xuất nên các lĩnh vực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp đã phát triển vượt bậc.  Hiện nay, Việt Nam là trong những nước xuất khẩu gạo, cà phê hàng đầu thế giới.  ***2. Tổng quan về các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp trong tương lai.***  - Các lĩnh vực này có nhiều nghề để lựa chọn, nhiều nghề mới xuất hiện, thu hút đông đảo nhân lực của đất nước.  - Các mặt hàng nông lâm thuỷ sản của Việt Nam ngày một tiến ra thị trường thế giới.  GV lắng nghe ý kiến phát biểu của học sinh.  GV gợi ý.  ***3. Đặc điểm và yêu cầu của nghề.***  1. Đối tượng lao động chung:  - Cây trồng.- Vật nuôi.  2. Nội dung lao động: Dùng sức lao động để áp dụng các biện pháp KHKT để biến đổi các đối tượng để phục vụ cho nhu cầu dinh dưỡng và tiêu dùng của con người.  3. Công cụ lao động:  - Các công cụ đơn giản: cày cuốc, xe bò, thuyền gỗ..  - Các công cụ hiện đại: Máy cày, máy cấy, máy giặt, tàu đánh cá, các nhà máy chế biến..  4. Điều kiện lao động.  - Làm việc ngoài trời.  - Bị tác động của thời tiết khí hậu như bão, lụt.....  - Bị tác động của các loại thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt cỏ, trừ sâu...  5. Nguyên nhân chống chỉ định y học: không nên theo nghề nếu bị  - Bệnh phổi  - Suy thận mãn tính  - Thấp khớp, đau cột sống.  - Bệnh ngoài da...  6. Vấn đề tuyển sinh  a. Cơ sở đào tạo  - Các trường công nhân kỹ thuật  - Trường TH, cao đẳng, Đại học  **Tổng kết đánh giá.**  **1. Em hãy cho biết nội dung cơ bản** của chủ đề.  **2. Em hãy liên hệ bản thân có phù** hợp với các nghề thuộc nông, lâm, ngư nghiệp không?  Em hãy mô tả chi tiết một nghề thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp mà em biết (theo cấu trúc bản mô tả nghề như nghề nuôi ong, nghề trồng rừng....)  **3. Yêu cầu các em về nhà tìm hiểu** các nghề thuộc lĩnh vực Y và Dược. | ***Hoạt động 1:*** ***Tìm hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề nông, lâm, ngư nghiệp.***  **NDCT:** Vì sao Việt Nam chúng ta từ xưa đến gần cuối thế kỷ 20 là một nước nông nghiệp kém phát triển?  HS thảo luận theo nhóm.  **NDCT:** Xin mời đại diện các nhóm lên phát biểu ý kiến.  HS lắng nghe  **NDCT:** Bạn biết gì về tình hình phát triển các nghề thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp hiện nay và trong tương lai?  HS thảo luận.  **NDCT:** Mời đại diện các nhóm lên phát biểu ý kiến.  HS lắng nghe nhận xét của thầy giáo.  ***Hoạt động 2:*** ***Tìm hiểu về định hướng phát triển các nghề thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.***  **NDCT:** Đọc tổng kết sự phát triển các lĩnh vực N - L - N nghiệp trong giai đoạn 2001-2006 chocả lớp nghe.  **NDCT:** Vì sao lĩnh vực sản xuất N - L - N nghiệp ở nước ta lại có những thành tựu quan trọng như vậy?  HS thảo luận theo nhóm.  **NDCT:** Bạn có thể rút ra được những kết luận gì qua các thông tin định hướng phát triển nghề nói trên như: Nhu cầu về lao động, yêu cầu về chất lượng lao động.  ***Hoạt động 3:*** ***Tìm hiểu đặc điểm, yêu cầu chung của các nghề thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.***  **NDCT:** Bạn cho biết đối tượng lao động của nghề là gì?  HS phát biểu.  **NDCT:** Nội dung lao động, công cụ lao động chung của nghề?  HS phát biểu.  **NDCT:** Điều kiện lao động của nghề?  HS thảo luận.  **NDCT:** Bạn biết gì về vấn đề tuyển sinh của nghề?  HS phát biểu.  HS phát biểu tóm tắt nội dung.  HS phát biểu nhận thức của mình qua các chủ đề.  **NDCT:** Bạn hãy cho biết cách tìm kiếm thông tin về nghề Y, Dược. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** |  | **Duyệt TCM** |
| **Tiết** |  |
| **Lớp** |  |

***THÁNG 4***

**CHỦ ĐỀ 7: TÌM HIỂU MỘT SỐ NGHỀ THUỘC NGÀNH XÂY DỰNG**

1. **MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài (chủ đề) này, HS:

1. *Kiến thức*:

- Hiểu được vị trí xã hội và tầm quan trọng của một số nghề thuộc ngành xây dựng.

- Biết một số thông tin cơ bản về nghề xây dựng

1. *Kỹ năng*:

+ Hiểu và trình bày một số nghề thuộc ngành xây dựng theo bản mô tả nghề.

*+* Tìm hiểu cơ chế quản lý, đánh giá chất lượng sản phẩm.

+ Đánh giá được năng lực của bản thân phù hợp với ngành xây dựng

1. *Thái độ*:

*+*Tích cực tham gia hoạt động tìm hiểu nghề và liên hệ bản thân cho việc chọn nghề.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

***a. Các phẩm chất***

* Tích cực, chủ động, tự giác trong tìm hiểu về nghề xây dựng.
* Bộc lộ hứng thú nghề xây dựng của mình.

***b. Các năng lực chung***

* Phát triển phẩm chất và năng lực. Phát triển hài hòa đức, trí, thể, mĩ và phát huy cao nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của HS phù hợp nghề nghiệp.

***c. Các năng lực chuyên biệt***

* Phân tích đánh giá được về một sản phẩm cụ thể thuộc nghề xây dựng.

**II. CHUẨN BỊ:**

*1. Giáo viên:*

- Sưu tầm các tài liệu , sách tham khảo để có kiến thức cần thiết về ngành xây dựng.

- Liên hệ với chính quyền địa phương để nắm được qui định hoạch xây dựng của thành phố...

- Chuẩn bị trò chơi về đề tài xây dựng.

*2. Học sinh:*

- Chuẩn bị nội dung theo bản mô tả nghề về ngành xây dựng

- Cử người kể chuyện hoặc hát các bài hát liên quan đến lĩnh vực xây dựng

**III. NỘI DUNG CỦA CHỦ ĐỀ:**

1. Ổn định lớp

2. Tổ chức hướng theo nhóm, cử HS dẫn chương trình, thư kí nhóm trưởng.

3. Gợi ý tiến trình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| - Tổ chức lớp hoạt động theo nhóm, cử người dẫn chương trình (NDCT)  - Hướng dẫn học HS thảo luận theo chủ đề  - Lắng nghe phát biểu của HS  - Gợi ý  **I. ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề xây dựng**  - Có từ lâu đời do việc trú ngụ của con người trong các hang động trở nên chật hẹp thiếu thốn.  Lắng nghe ý kiến của HS và gợi ý  - ý nghĩa: Là ngành tạo ra cơ sở hạ tầng cho mọi hoạt động của xã hội loài người như: nhà cửa, cầu đường, công trình...  **II. Đặc điểm và yêu cầu của nghề**  ***1. Đối tượng lao động***: Đa dạng và phong phú tuỳ theo từng chuyên môn  ***2. Nội dung lao động***: Gồm các công đoạn  - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Xác định mục đích sử dụng của công trình, các yêu cầu về công nghệ, đất đai -> phải lập dự án đầu tư và luận chứng kinh tế kĩ thuật.  Giai đoạn chuẩn bị xây dựng: Khảo sát, thiết kế, ký kết hợp đồng, chuẩn bị cho ngày khởi công công trình.  - Giai đoạn xây lắp gồm:  + Đào, san lặp mặt bằng  + Xây dựng phần ngầm công trình  + Công đoạn xây dựng hoàn thiện công trình  ***3. Công cụ lao động***:  - Gợi ý: Các công cụ đơn giản như xẻng, quốc, bay thợ xây  - Công cụ hiện đại: Máy đầm, máy nén, búa máy, máy trộn bê tông, cần cẩu ...  + Nhóm công cụ lao động chính  + Nhóm công cụ phụ trợ  + Nhóm công cụ chuyên chở  ***4. Các yêu cầu của nghề.***  - Gợi ý:  + Xây dựng dân dụng và công nghiệp  + Xây dựng cầu đóng  + Xây dựng công trình thuỷ  + Xây dựng công trình biển và dầu khí  + Công nghiệp vật liệu và cấu kiện công trình  + Cơ điện xây dựng  + KT môi trường  + KT xây dựng, kiến trúc, tin học xây dựng  Về kĩ năng: Đọc được bản vẽ xây dựng làm thành thạo những công việc cụ thể của chuyên môn mình đảm nhận.  - Có kĩ năng phối hợp theo nhóm, tổ để hình thành nhiệm vụ.  - Sử dụng thành thạo những công cụ lao động của nghề  - Sáng tạo trong lao động  Những yêu cầu về tâm sinh lí:  - Có tính kiên trì (đọc, thiết kế linh hoạt, chính xác, khách quan)  - Có khiếu mĩ thuật  \* Đạo đức nghề nghiệp  - Có hướng tâm vào nghề nghiệp, có ý thức lao động trong khi làm việc  \* Về sức khoẻ: Có sức khoẻ tốt  ***5. Điều kiện lao động và các chống chỉ định về y học của nghề.***  + Điều kiện lao động  - Thường làm việc ngoài trời, trên cao  - Thường di chuyển địa điểm làm việc  + Chống chỉ định  - Không bệnh tim mạch, thấp khớp, bệnh hô hấp, dị ứng với thời tiết.  **III. Đào tạo và phát triển nghề**  ***1. Giới thiệu các cơ sở đào tạo***  Các cơ sở đào tạo gồm:  + Các trường trung cấp xây dựng  + Các trường cao đẳng, đại học xây dựng  ***2. Triển vọng của nghề***  Việt Nam là đất nước đang thực hiện công cuộc công nghiệp hoá vì phải xây dựng rất nhiều cơ sở hạ tầng cho nhiều ngành do đó cần rất nhiều các cán bộ thuộc lĩnh vực xây dựng.  **Tổng kết đánh giá:**  GV gọi HS trình bày  1. Nội dung chính của bài chủ đề là gì?  2. Hãy liên hệ bản thân trong công việc chọn nghề trong tương lai. | ***Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề xây dựng***  **NDCT:** Mời bạn nêu lên lịch sử hình thành của nghê xây dựng?  - HS thảo luận theo nhóm và phát biểu  - Lắng nghe  **NDCT:** Bạn cho biết ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề?  - HS thảo luận theo nhóm và phát biểu  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm và yêu cầu của nghề xây dựng ?***  **NDCT:** Bạn cho biết đặc điểm và yêu cầu của nghề xây dựng  - HS thảo luận và phát biểu theo nhóm  **NDCT:** Bạn cho biết các công cụ của ngành xây dựng.  - HS thảo luận theo nhóm  **NDCT:** Bạn cho biết các yêu cầu của nghề xây dựng đối với người lao động?  - HS thảo luận theo nhóm  **NDCT:** Bạn cho biết điều kiện làm việc của nghề xây dựng?  - HS thảo luận theo nhóm rồi phát biểu  **NDCT:** Bạn cho biết các cơ sở đào tạo của nghề?  - HS phát biểu  **NDCT:** Mời đại diện các nhóm tóm tắt nội dung chính của chủ đề. Qua chủ đề thu hoạch được những gì ? |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** |  | **Duyệt TCM** |
| **Tiết** |  |
| **Lớp** |  |

***THÁNG 5:***

**CHỦ ĐỀ 8**

**NGHỀ TƯƠNG LAI CỦA TÔI**

(3 tiết)

**I. Mục tiêu**: Sau buổi học này HS phải

1. Kiến thức: Giải thích được cơ sở chọn nghề cần có sự phù hợp giữa yêu cầu nghề nghiệp với năng lực bản thân và nhu cầu xã hội

2. Kỹ năng: lập được bản "Kế hoạch nghề tương lai" phù hợp với năng lực và hứng thú bản thân.

3. Thái độ: Chủ động tự tin trong công việc đề ra kế hoạch thực hiện ước mơ của mình.

4. Năng lực:

- Hùng biện được về nghề mình lựa chọn.

**II Chuẩn bị**

1. Giáo viên: - Chuẩn bị trước các mẫu phiếu điều tra xu hướng nghề nghiệp

- bản hành động cá nhân

- Định hướng trước cho học sinh hình thức và nội dung buổi thảo luận

2. Học sinh: - Chuẩn bị ý kiến của mình về xu hướng nghề

- Đóng góp trò chơi về chủ đề nghề tương tai mà mình thích

- Trang trí lớp

**III. Nội dung của chủ đề**

1. ổn định lớp

2. Tổ chức hướng theo nhóm, cử HS dẫn chương trình, thư kí nhóm trưởng

3. Gợi ý tiến hành

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| - Chia lớp thành nhiều nhóm, cử người dẫn chương trình  - Nhận xét mức độ chính xác của các ý kiến và tóm tắt lại  - Gợi ý:  Chúng ta đã nhìn rõ là để chọn được nghề tối ưu thì mỗi người khi chọn nghề phải trả lời được các câu hỏi:  - Tôi thích nghề gì ? (Câu hỏi này xác định hứng thú nghề nghiệp của cá nhân với nghề nào đó)  - Tôi có thể làm được nghề gì? (Câu hỏi này nhằm xác định năng lực của bản thân đối với nghề. Đặc biệt chỉ cho chúng ta thấy có sự phù hợp giữa yêu cầu của nghề với những đặc điểm tâm sinh lí mà người đó có hay không?)  - Nhu cầu của xã hội đối với nghề đó ra sao? (Câu hỏi này nhằm xác định tính khả thi khi chọn nghề. Dù chúng ta có yêu nghề và thực sự phù hợp với những đòi hỏi của nghề thì chúng ta cũng không thể có cơ hội làm việc theo nghề đó nếu như chúng ta không quan tâm với nhu cầu của xã hội với nghề, tới triển vọng của nghề sau này).  **GV:** Lập kế hoạch nghề nghiệp là gì và thực hiện như thế nào?  **GV:** Hướng dẫn nội dung, học sinh thảo luận theo nhóm.  **GV:** Lắng nghe ý kiến phát biểu, nhận xét.  **GV kết luận:**  - Mỗi học sinh cần phải xác định một dự định nghề nghiệp để phấn đấu, nhờ có dự định này mà nó trở thành động cơ để thúc đẩy học sinh học tập tốt các môn học liên quan đến nghề định chọn. Do đó mỗi học sinh tự bản thân mình cần nói lên nguyện vọng nghề nghiệp tương lai. Trong quá trình xây dựng kế hoạch nghề nghiệp thì học sinh nên tham khảo ý kiến của thầy cô giáo, cha mẹ, những ý kiến của người đi trước để chúng ta có thể vạch ra được con đường để đạt được ước mơ đó  Để làm được điều này học sinh cần:  - Tham gia một số hoạt động ngoài giờ lên lớp, tham gia các buổi hoạt động hướng nghiệp, các buổi học nghề, các buổi lao động sản xuất.  - Có kế hoạch củ thể để phấn đấu trong học tập, trong tu dưỡng đạo đức, trong rèn luyện sức khỏe.  - Chú ý sưu tầm những tài liệu liên quan đến nghề định chọn.  GV: Lắng nghe các kế hoạch nghề nghiệp và nhận xét.  GV: Theo dõi các bài phát biểu và nhận xét kết quả đạt được sau buổi thảo luận  **Tổng kết đánh giá**  - Em cho biết mục tiêu của bài học ? | ***Hoạt động 1: Tóm tắt nội dung cơ sở của việc chọn nghề.***  **NDCT:** Chúng ta ôn lại cơ sở của chọn nghề tối ưu là gì?  HS thảo luận ôn lại nội dung đã học  HS phát biểu theo từng nhóm  **NDCT:** Tóm tắt các bài phát biểu  HS lắng nghe  ***Hoạt động 2: Lập kế hoạch nghề nghiệp tương lai.***  **NDCT:** Chúng ta hãy thảo luận theo nội dung.  - Lập kế hoạch nghề nghiệp là gì?  HS: Trao đổi đưa ra ý kiến trong nhóm  - Đại diện nhóm phát biểu.  **- NDCT:** Thực hiện kế hoạch nghề nghiệp như thế nào?  HS: Thảo luận nhóm.  **NDCT:** Xin mời các tổ phát biểu ý kiến.  HS lắng nghe.  **NDCT:** Phát bản kế hoạch nghề nghiệp tương lai.  HS hoàn thiện bản kế hoạc mô tả nghề.  **NDCT:** Đề nghị đại diện một số bạn ở các nhóm đọc bản kế hoạch nghề.  **NDCT:** Xin mời đại diện các nhóm lên biểu diễn các trò chơi (nếu có) hoặc tham gia văn nghệ hát các bài hát liên quan đến các nghề.  **NDCT:** Mời đại diện các nhóm nói lên cảm nghĩ của mình và những thu hoạch qua buổi thảo luận.  ***Hoạt động 3. Kết thúc thảo luận***  NDCT mời đại diện các nhóm lên phát biểu cảm tưởng của mình và những thu hoạch được qua buổi thảo luận. |